

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 06 năm 2022
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khải.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã pt, huyện t, tỉnh M.

- Bị đơn: Ông S; Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã pt, huyện t, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông S chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999, có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục truyền thống nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu sống chung với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, xúc phạm lẫn nhau mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông S có 01 con chung, tên C, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông S là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông S vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà P và ông S được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông S là bị đơn có nơi cư trú tại Ấp A, xã pt, huyện t, tỉnh M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bà P có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; ông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông S.

[2] Về hôn nhân: Bà P và ông S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà P và ông S đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống, bà P xác định bà và ông S có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, hiện không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong suốt thời gian bà P yêu cầu ly hôn ông S cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án về yêu cầu của bà P. Mặt khác, do bà P và ông S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông S không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà P xác định bà và ông S có 01 người con chung tên C, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà P phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà P và ông S là vợ chồng.
2. Về con chung: Bà P và ông S có 01 người con chung tên C, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà P phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 11 tháng 02 năm 2022, bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0017549 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu khi bản án có hiệu lực.

Bà P và ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
[HẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Việt Khái

Nguyễn Kim Huệ

Nguyễn Văn Bình

